

Số: 353/2020/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 526/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 6, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Tống Văn L; địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 04 tháng 10 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp. Hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn L có 03 con chung tên Tống Thị Mai, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1999; Tống Thị Lúa, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Tống Thị Hằng, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2003. Hai bên thỏa thuận khi ly hôn anh Tống Văn L sẽ trực tiếp nuôi con chung tên Tống Thị Hằng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp

luật, hai con chung tên Tống Thị Mai và Tống Thị Lúa đã thành niên và có khả năng lao động nên chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn L là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh L thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là tự nguyện nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 8 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tống Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tống Thị Hằng, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2003 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai con chung tên Tống Thị Mai, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1999 và Tống Thị Lúa, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2000 đã thành niên và có khả năng lao động chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn L tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên L thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002142 ngày 20 tháng 7 năm 2020

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân h. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/10/2004);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà